

Bản án số: 766/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 6 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính

2. Ông Huỳnh Văn Sơn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 589/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thanh Hải M, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 9/8 đường số 8, khu phố 2, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: 456/1 đường Quốc lộ 1A, phường A, thành phố T, tỉnh Long An

2. ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Đức Thiện T, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: 9/8 đường số 8, khu phố 2, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ tạm trú: 44/1B tổ 5, ấp 7, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/9/2020, bản tự khai ngày 05/11/2020, 17/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh Hải M trình bày:

Bà và ông Nguyễn Đức Thiện T tự nguyện tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh năm 2016.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại nhà riêng. Năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông T đánh vợ, bạo hành với vợ, có quan hệ tình cảm với người khác. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 08 năm 2020 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc hôn nhân của bà chỉ còn là hình thức nên bà có nguyện vọng được ly hôn với ông T.

- Về con chung: có 01 trẻ tên Nguyễn Đức Gia H, sinh ngày 24/3/2016. Bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ H và không yêu cầu ông T cấp dưỡng con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm:

Về phần thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn, bị đơn là quan hệ tranh chấp ly hôn và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông T tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 174 ngày 19/8/2016 do Ủy ban nhân dân phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông T là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà M: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông T. Bà M khai sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông T đánh vợ, bạo hành với vợ, có quan hệ tình cảm với người khác. Bà M đã bỏ về quê sống từ tháng 08 năm 2020 đến nay

Hội đồng xét thấy, từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ với nhau nhưng ông T vẫn cố tình tránh né không đến Tòa án, không trình bày ý kiến, yêu cầu của mình. Điều này chứng tỏ ông T không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ trở về sống chung với nhau và hai người đã không chung sống hơn 01 năm, một quãng thời gian dài mà hai bên không có biện pháp hàn gắn, mỗi người đã có cuộc sống riêng. Nhận thấy đời sống chung vợ chồng của bà M và ông T đang ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[4] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống, bà M và ông T có 01 trẻ tên Nguyễn Đức Gia H, sinh ngày 24/3/2016. Bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ H và không yêu cầu ông T cấp dưỡng con. Hiện nay trẻ H đang sinh sống với bà M, do đó để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống của trẻ H, Hội đồng xét thấy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ H của bà M là có cơ sở chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con bà M không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Xét đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thanh Hải M phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thanh Hải M được ly hôn với ông Nguyễn Đức Thiện T.

2. Về con chung: Giao trẻ tên Nguyễn Đức Gia H, sinh ngày 24/3/2016 cho bà Nguyễn Thanh Hải M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, tạm ngừng tiền cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Đức Thiện T cho đến khi có yêu cầu của bà Nguyễn Thanh Hải M.

Vì lợi ích của con chung, sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thanh Hải M phải chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà M đã nộp theo biên lai thu số 0057789 ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà M đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Phụng